TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1461/2018/HNST
Ngày 30-11-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị X

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T

2. Ông Phạm Văn C

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, Tp. Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 805/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2018/QĐXX-ST ngày 22/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 518/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: 20 ấp Trung Mỹ T, xã Trung C, huyện H, Tp. HCM

Bị đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 20 ấp Trung Mỹ T, xã Trung C, huyện H, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được tại tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Ông và bà Ngô Thị N có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2000, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân X, huyện H, Tp. HCM. Sau khi xây dựng gia đình, cuộc sống chung giữa vợ chồng lúc đầu có hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, bà Nhung không tin tưởng ông và nghi ngờ ông có người phụ nữ khác nên thường xảy ra gây gổ mất

hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Ông đã nhiều lần cùng bà N hàn gắn nhưng không được. Do mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị N.

Về con chung: Ông và bà N chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 28/9/2001, Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/3/2004, Nguyễn Thành T, sinh ngày 07/3/2006. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn bà Ngô Thị N, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập bà Nhung đến tòa để hòa giải và giải quyết vụ kiện nhưng bà N đều vắng mặt, vụ kiện được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như đã trình bày: Xin được ly hôn với bà Ngô Thị N vì ông xác định mâu thuẩn vợ chồng không thể giải quyết.

Về con chung: có 03 trẻ nhưng đã nêu, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn bà Ngô Thị N, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt triệu tập đương sự tham gia phiên tòa nhưng bà Nhung vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc M phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của ông Nguyễn Thanh N tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp vì đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn giữa ông N và bà N chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, giữa ông N và bà N có nhiều mâu thuẩn bất đồng nhưng cả ông N và bà N đều không thể tự giải quyết dẫn đến cuộc sống chung giữa vợ chồng mất hạnh phúc. Trước phiên tòa công khai hôm nay, mặc dù bà N vắng mặt nhưng

ông N vẫn cương quyết ly hôn với bà N. Theo ông N trình bày từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả hai đều bỏ mặc không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét thấy các lần Tòa án triệu tập hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ bà N đều không đến thể hiện bà N không còn thiện chí muốn đoàn tụ sống chung cùng ông N và mâu thuẫn giữa ông N và bà N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xét yêu cầu của ông N xin ly hôn bà N là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Ông N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 28/9/2001, Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/3/2004, Nguyễn Thành T, sinh ngày 07/3/2006 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Xét từ khi vợ chồng ly thân đến nay, 03 trẻ do ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và xét nguyện vọng của các con trẻ có nguyện vọng được chung sống với cha, Hội đồng xét thấy cần tiếp tục giao 03 con chung cho ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N:

* Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Thanh N ly hôn bà Ngô Thị N.

* Về con chung: Giao 03 trẻ Nguyễn Thành N, sinh ngày 28/9/2001, Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/3/2004, Nguyễn Thành T, sinh ngày 07/3/2006 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Tạm ngừng việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Ngô Thị N cho đến khi có yêu cầu của ông N.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thanh N chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0018935 ngày 17.7.2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Ngô Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS huyện H;
- UBND xã T, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị X